ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH LẠNG SƠN	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 01 /CT-UBND	*Lạng Sơn, ngày 07 tháng 01 năm 2026*

CHỈ THỊ
Phát động thi đua thực hiện thắng lợi mục tiêu, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng, an ninh năm 2026

Năm 2026 là năm diễn ra Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng; tổ chức cuộc bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XVI và bầu cử đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2026–2031; đồng thời là năm đầu triển khai thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế – xã hội 5 năm giai đoạn 2026–2030.

Phát huy truyền thống đoàn kết, trí tuệ, kỷ cương, sáng tạo; tạo khí thế thi đua sôi nổi, lan tỏa mạnh mẽ, quyết tâm hoàn thành và phấn đấu hoàn thành vượt mức các mục tiêu, nhiệm vụ năm 2026, Chủ tịch UBND tỉnh phát động phong trào thi đua sâu rộng trong toàn tỉnh, tập trung thực hiện các mục tiêu, chỉ tiêu và nội dung thi đua sau đây:

I. MỤC TIÊU, CHỈ TIÊU

1. Mục tiêu tổng quát

Tích cực, chủ động tháo gỡ khó khăn cho doanh nghiệp và người dân, tạo môi trường và điều kiện thuận lợi để phục hồi và phát triển kinh tế – xã hội; phấn đấu năm 2026 đạt tốc độ tăng trưởng kinh tế từ 10% trở lên.

Tăng cường cải cách hành chính, cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh, thu hút các nguồn lực cho phát triển. Đẩy mạnh chuyển đổi số; ứng dụng và phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo; tăng cường quản lý tài nguyên, bảo vệ môi trường, phòng, chống thiên tai, ứng phó biến đổi khí hậu, coi đây là những động lực quan trọng thúc đẩy phát triển kinh tế – xã hội.

Phát triển toàn diện, đồng bộ các lĩnh vực văn hóa, xã hội; nâng cao đời sống vật chất và tinh thần của Nhân dân. Tiếp tục đẩy mạnh công tác thanh tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo; phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực.

Vận hành hiệu quả mô hình chính quyền địa phương 02 cấp, bảo đảm thông suốt, kỷ cương, trách nhiệm.

Củng cố quốc phòng, an ninh, bảo đảm trật tự, an toàn xã hội; nâng cao hiệu quả công tác đối ngoại, chủ động và tích cực hội nhập quốc tế.

2. Chỉ tiêu chủ yếu: hoàn thành 19/19 chỉ tiêu kinh tế, xã hội, môi trường theo Nghị quyết số 67/NQ-HĐND ngày 10/12/2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh về mục tiêu, nhiệm vụ kế hoạch năm 2026.

II. NỘI DUNG THI ĐUA

1. Tổ chức thành công cuộc bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XVI và

bầu cử đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2026 – 2031 trên địa bàn tỉnh

Triển khai thực hiện nghiêm túc, hiệu quả các văn bản chỉ đạo của Trung ương và của tỉnh, trọng tâm là: Chỉ thị số 46-CT/TW, ngày 16/5/2025 của Bộ Chính trị; Chỉ thị số 28/CT-TTg ngày 18/9/2025 của Thủ tướng Chính phủ về tổ chức cuộc bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XVI và đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2026 – 2031; Kế hoạch số 49/KH-HĐBCQG ngày 03/11/2025 của Hội đồng bầu cử quốc gia,... Các cơ quan, đơn vị chủ động xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch bầu cử bảo đảm đúng quy định, dân chủ, an toàn, tiết kiệm; đẩy mạnh tuyên truyền sâu rộng trong cán bộ, công chức, viên chức, lực lượng vũ trang và Nhân dân về ý nghĩa, tầm quan trọng của cuộc bầu cử; động viên cử tri tham gia bầu cử đầy đủ, tự giác, trách nhiệm, góp phần tổ chức thành công cuộc bầu cử trên địa bàn tỉnh.

2. Thực hiện thắng lợi các mục tiêu, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng, an ninh theo Nghị quyết của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh và Hội đồng nhân dân tỉnh về mục tiêu, nhiệm vụ, kế hoạch năm 2026, hoàn thành các chương trình, dự án trọng điểm của tỉnh

2.1. Tập trung nguồn lực, thực hiện đầy đủ, quyết liệt các nghị quyết của Chính phủ, Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh, Hội đồng nhân dân tỉnh về mục tiêu, nhiệm vụ phát triển kinh tế – xã hội năm 2026; trong đó đặc biệt chú trọng triển khai đồng bộ, hiệu quả các nhiệm vụ, giải pháp của Chính phủ và chỉ đạo của Tỉnh ủy về mục tiêu phấn đấu tăng trưởng kinh tế đạt hai con số trong năm 2026.

2.2. Tiếp tục triển khai đồng bộ hoạt động phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số; trọng tâm là Kế hoạch hành động số 238-KH/TU ngày 23/5/2025 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy thực hiện Nghị quyết 57-NQ/TW. Khuyến khích doanh nghiệp tích cực tham gia hoạt động khoa học, công nghệ và chuyển đổi số.

2.3. Thực hiện đồng bộ, hiệu quả các giải pháp tái cơ cấu ngành nông nghiệp gắn với xây dựng nông thôn mới. Phát triển các vùng sản xuất nông nghiệp hàng hóa tập trung, quy mô lớn; tổ chức sản xuất theo chuỗi giá trị đối với các sản phẩm chủ lực; khuyến khích mạnh mẽ phát triển nông nghiệp sạch, nông nghiệp hữu cơ. Tiếp tục triển khai Chương trình xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2026–2030, bảo đảm chất lượng, thực chất, bền vững.

2.4. Tập trung phát triển kết cấu hạ tầng kinh tế – xã hội, trọng tâm là giao thông, đô thị, khu và cụm công nghiệp. Thực hiện quyết liệt công tác giải phóng mặt bằng, tạo quỹ đất sạch phục vụ phát triển. Hoàn thiện, đưa vào khai thác tuyến cao tốc cửa khẩu Hữu Nghị – Chi Lăng, cao tốc Đồng Đăng – Trà Lĩnh; đẩy nhanh thủ tục đầu tư tuyến cao tốc Lạng Sơn – Thái Nguyên, tuyến đường sắt tốc độ cao Hà Nội – Đồng Đăng; triển khai Đề án phát triển giao thông nông thôn giai đoạn 2026–2030.

2.5. Nâng cao năng lực hoạt động của các cơ sở sản xuất công nghiệp; đầu tư, hoàn thiện hạ tầng các cụm công nghiệp. Hoàn thành, đưa vào khai thác khu

công nghiệp VSIP (giai đoạn 1), các cụm công nghiệp Hồ Sơn 1, Đình Lập, Bắc Sơn 2 và Nhà máy Nhiệt điện Na Dương 2.

2.6. Tập trung phát triển kinh tế cửa khẩu; phấn đấu hoàn thành giai đoạn 1 Đề án thí điểm xây dựng cửa khẩu thông minh; hoàn thiện thủ tục xuất nhập khẩu, kết nối và chia sẻ dữ liệu theo cơ chế một cửa quốc gia. Nâng cấp cặp cửa khẩu Chi Ma (Việt Nam) – Ái Điểm (Trung Quốc) thành cửa khẩu quốc tế.

2.7. Triển khai hiệu quả các đề án, chương trình, kế hoạch phát triển du lịch; trọng tâm là Đề án phát triển du lịch tỉnh Lạng Sơn đến năm 2030, tầm nhìn 2045; Nghị quyết của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về bảo tồn, tôn tạo, phát huy giá trị Công viên địa chất toàn cầu UNESCO Lạng Sơn giai đoạn 2025–2030, định hướng 2035; đồng thời đẩy mạnh các chính sách hỗ trợ du lịch cộng đồng, phát huy giá trị Công viên địa chất toàn cầu UNESCO.

2.8. Tiếp tục đổi mới, phát triển toàn diện giáo dục và đào tạo; hoàn thành 04 trường, khởi công 07 Trường Phổ thông dân tộc nội trú liên cấp tại các xã biên giới. Nâng cao tỷ lệ kiên cố hóa trường lớp; tăng cường chuyển đổi số; đầu tư xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia. Gắn giáo dục hướng nghiệp với đào tạo nghề và giải quyết việc làm, đáp ứng nhu cầu nhân lực cho các khu, cụm công nghiệp.

2.9. Đẩy mạnh các giải pháp nâng cao chất lượng khám, chữa bệnh; duy trì hiệu quả Đề án "Khám, chữa bệnh từ xa", hồ sơ bệnh án điện tử; quản lý, cập nhật đầy đủ thông tin sức khỏe người dân, bảo đảm trên 95% dân số có hồ sơ sức khỏe điện tử.

2.10. Huy động các nguồn lực xã hội, phấn đấu xóa dứt điểm nhà tạm, nhà dột nát cho hộ nghèo, cận nghèo, hộ chính sách và người dân bị ảnh hưởng thiên tai, biến đổi khí hậu, với tổng số hỗ trợ 1.298 nhà (xây mới 794 nhà, sửa chữa 504 nhà).

2.11. Thực hiện tốt nhiệm vụ quốc phòng địa phương; giữ vững an ninh chính trị, bảo vệ chủ quyền biên giới. Xây dựng lực lượng vũ trang địa phương vững mạnh toàn diện; hoàn thành chỉ tiêu tuyển quân; nâng cao chất lượng công tác giáo dục quốc phòng, an ninh; tuyên truyền, hướng dẫn tuyển sinh quân sự; hoàn thành Đề án xây dựng đường kiểm tra cột mốc, bảo vệ biên giới đã được phê duyệt.

2.12. Triển khai đồng bộ, quyết liệt các nhiệm vụ cải cách hành chính, trọng tâm là cải cách thủ tục hành chính gắn với rút ngắn thời gian giải quyết hồ sơ, nâng cao chất lượng phục vụ người dân và doanh nghiệp, tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính, đề cao trách nhiệm của người đứng đầu, qua đó nâng cao các chỉ số cải cách hành chính, năng lực cạnh tranh và mức độ hài lòng của người dân, doanh nghiệp; đồng thời chủ động rà soát, tháo gỡ kịp thời các khó khăn, vướng mắc trong hoạt động đầu tư, sản xuất, kinh doanh, xây dựng môi trường đầu tư minh bạch, thông thoáng, ổn định, thuận lợi, tạo nền tảng đẩy mạnh xúc tiến đầu tư có trọng tâm, trọng điểm và ưu tiên thu hút các nhà đầu tư có năng lực tài chính, kinh nghiệm, công nghệ tiên tiến, có cam kết và quyết tâm đầu tư lâu dài vào các ngành, lĩnh vực tỉnh có lợi thế và tiềm năng phát triển.

3. Xây dựng, củng cố tổ chức cơ sở Đảng hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, xây dựng chính quyền, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội vững mạnh toàn diện

3.1. Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh, các tổ chức chính trị – xã hội, các hội cấp tỉnh, theo chức năng, nhiệm vụ tổ chức triển khai đồng bộ, hiệu quả các phong trào thi đua; vận động đoàn viên, hội viên và Nhân dân tích cực tham gia, góp phần thực hiện thắng lợi kế hoạch phát triển kinh tế – xã hội năm 2026.

3.2. Thực hiện tốt công tác giáo dục chính trị, tư tưởng gắn với học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh, đáp ứng yêu cầu giai đoạn mới; đẩy mạnh tuyên truyền, nhân rộng các điển hình "Dân vận khéo" trên các lĩnh vực. Củng cố và phát huy khối đại đoàn kết toàn dân tộc; vận động đoàn viên, hội viên và Nhân dân thực hiện hiệu quả các phong trào thi đua yêu nước, xây dựng đời sống văn hóa ở khu dân cư. Tiếp tục nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của tổ chức cơ sở Đảng và đảng viên.

4. Thi đua xây dựng, biểu dương khen thưởng các mô hình mới, nhân tố mới, điển hình tiên tiến trên các lĩnh vực

4.1. Đẩy mạnh phát hiện, xây dựng, bồi dưỡng và nhân rộng các mô hình mới, cách làm hay, sáng tạo, hiệu quả; các nhân tố mới, điển hình tiên tiến, tập trung vào các lĩnh vực phát triển kinh tế (nông nghiệp hàng hóa, OCOP, liên kết chuỗi giá trị, doanh nghiệp, hợp tác xã đổi mới sáng tạo), cải cách hành chính, chính quyền số, chuyển đổi số, xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh, văn hóa – xã hội, bảo vệ môi trường, bảo đảm quốc phòng, an ninh và an sinh xã hội.

Khuyến khích cán bộ, công chức, viên chức, người lao động, doanh nghiệp và Nhân dân dám nghĩ, dám làm, dám đổi mới vì lợi ích chung; gắn sơ kết, tổng kết phong trào thi đua với biểu dương, khen thưởng kịp thời các tập thể, cá nhân, mô hình tiêu biểu, tạo sức lan tỏa mạnh mẽ và động lực thực hiện thắng lợi các mục tiêu phát triển kinh tế – xã hội năm 2026 và giai đoạn 2026–2030.

4.2. Nâng cao chất lượng, hiệu quả quản lý nhà nước về công tác thi đua, khen thưởng theo Luật Thi đua, khen thưởng năm 2022, các văn bản hướng dẫn thi hành và Quy định về công tác thi đua, khen thưởng trên địa bàn tỉnh.

Quan tâm khen thưởng kịp thời thành tích thực hiện các nhiệm vụ chính trị trọng tâm, trong đó chú trọng khen thưởng đối với tập thể nhỏ và người lao động trực tiếp; đẩy mạnh tuyên truyền, phát hiện, bồi dưỡng, nhân rộng các điển hình tiên tiến, người tốt, việc tốt, tạo hiệu ứng tích cực và sức lan tỏa trong cán bộ và Nhân dân trên địa bàn tỉnh.

III. THỜI GIAN THI ĐUA

Thời gian thi đua được triển khai từ ngày phát động phong trào thi đua đến hết ngày 31/12/2026.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Thủ trưởng các sở, ban, ngành; Chủ tịch UBND các xã, phường; các cơ quan, đơn vị tham gia các cụm, khối thi đua của tỉnh có trách nhiệm tổ chức

triển khai thực hiện nghiêm túc, hiệu quả Chỉ thị này; chủ động xây dựng kế hoạch, nội dung thi đua cụ thể, sát chức năng, nhiệm vụ và điều kiện thực tế của từng cơ quan, đơn vị, địa phương.

Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh và các tổ chức chính trị – xã hội, các cấp, các ngành, theo chức năng, nhiệm vụ tăng cường vận động các tổ chức thành viên, đoàn viên, hội viên tổ chức thực hiện tốt phong trào thi đua, góp phần hoàn thành thắng lợi Kế hoạch phát triển kinh tế – xã hội năm 2026.

2. Giao Sở Nội vụ chủ trì, phối hợp với Văn phòng UBND tỉnh và các cơ quan liên quan giúp Chủ tịch UBND tỉnh theo dõi, kiểm tra, đôn đốc, hướng dẫn và định kỳ tổng hợp, báo cáo kết quả thực hiện Chỉ thị này.

Chủ tịch UBND tỉnh phát động phong trào thi đua yêu nước trên tất cả các lĩnh vực; kêu gọi toàn thể cán bộ, công chức, viên chức, người lao động, cộng đồng doanh nghiệp, chiến sĩ các lực lượng vũ trang và Nhân dân các dân tộc tỉnh Lạng Sơn phát huy truyền thống đoàn kết, trách nhiệm, kỷ cương, đổi mới, sáng tạo; đẩy mạnh phong trào thi đua yêu nước, quyết tâm hoàn thành và phấn đấu hoàn thành vượt mức các mục tiêu, chỉ tiêu, nhiệm vụ phát triển kinh tế – xã hội, quốc phòng, an ninh, đối ngoại và chủ đề công tác năm 2026./.

Nơi nhận:
- Hội đồng TĐKT TW;
- Ban TĐKT TW;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Thường trực Đảng ủy UBND tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Thành viên HĐ TĐKT tỉnh;
- Các ĐV cụm, khối (QĐ số 1966/QĐ-UBND);
- C, PCVP UBND tỉnh, các phòng CM, đơn vị;
- Lưu: VT, NC(LTHT).

CHỦ TỊCH

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH LẠNG SƠN

Nguyễn Cảnh Toàn